

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **55/2022/HS-ST**

Ngày: 09/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Tấn L**; Sinh ngày: 30/3/1994; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 184 đường MXT, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Như L1 (chết) và bà: Lý Kim A (chết); Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Thu P và con: Có 01 người con, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 21/3/2022.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Võ Nguyễn Minh H**; Sinh ngày: 12/3/1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 90 (lầu A) đường PĐH, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: T46 Cư xá PLD, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Minh T và bà: Nguyễn Thị H1; Có vợ: Là bà Trần Mỹ D và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 21/3/2022.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. **Trần Gia V** (tên thường gọi là K); Sinh ngày: 20/10/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 4.01 Lô C, chung cư W, đường KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần D1 (chết) và bà: Hà Huệ Q; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 22/3/2022.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Công Sỹ N; Sinh năm: 1997; Trú tại: 184 đường MXT, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Bà Nguyễn Nhất Bạch H2; Sinh năm: 1977; Trú tại: 44 đường BT, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Hà Huệ Q; Sinh năm: 1963; Trú tại: 4.01 Lô C, chung cư 78, đường KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/3/2022, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Lê Tấn L điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-024.08 chạy đến trước nhà số 185P đường MXT, Phường E, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của L 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (L khai đó là ma túy đá mua của một người tên K tại chung cư 78, đường KDV, Phường M, Quận 6 thông qua số điện thoại 0933787223). Ngoài ra, còn thu giữ của L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ. Sau đó, tổ công tác đã giao L cùng vật chứng nêu trên và chiếc xe gắn máy biển số 59K2-024.08 cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Đến 20 giờ 10 phút cùng ngày, một tổ công tác khác trên đường tuần tra phát hiện Võ Nguyễn Minh H điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-373.73 chạy đến bên hông nhà số 78 đường KDV, Phường M, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong tay trái của H 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (H khai đó là ma túy đá vừa mua của một người tên K tại chung cư 78, đường KDV, Phường M, Quận F thông qua số điện thoại 0933787223). Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương. Sau đó, tổ công tác đã giao L cùng vật chứng nêu trên và chiếc xe gắn máy biển số 59K2-373.73 cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Từ lời khai của Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H về nguồn gốc ma túy. Cơ quan điều tra đã xác định được K có tên thật là Trần Gia V, hiện cư ngụ tại phòng 4.01 Lô C, chung cư 78, đường KDV, Phường M, Quận F nên tiến hành khám xét nơi ở của V và đã thu giữ trong phòng ngủ của V 01 hộp nhựa, bên trong có 01 gói nylon có chứa tinh thể không màu (V khai là ma túy đá). Ngoài ra, còn thu giữ của V 01 túi da màu nâu, bên trong có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa), 01 cân điện tử, 02 cây kéo bằng kim loại, 01 cây nhíp, 01 ống hút được cắt chéo một đầu, 02 túi nylon, 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu MI, 01 chiếc hiệu Samsung).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Gia V khai: V bắt đầu mua bán ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) từ cuối tháng 01/2022. Khoảng 12 giờ ngày 18/3/2022, V nhờ một người bạn tên Thanh (không rõ lai lịch) mua giùm 01 gói ma túy với giá 2.800.000 đồng. Đến 19 giờ ngày 21/3/2022, Lê Tấn L gọi điện thoại cho V hỏi mua thiếu 01 gói ma túy giá 500.000 đồng, V đồng ý và kêu L đến nhà của V tại chung cư 78, đường KDV, Phường M, Quận F lấy. Khi L đến, V đứng trên ban công tầng 4 (trước phòng 4.01) ném gói ma túy xuống đất cho L. Đến 19 giờ 50 phút cùng ngày, Sau khi nhận điện thoại của Võ Nguyễn Minh H hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, V kêu H đến cửa hàng Circle K dưới chung cư 78 chuyển 200.000 đồng vào ví Mo Mo của V qua số điện thoại 0933787223. Sau khi nhận được tiền, V ném gói ma túy từ ban công tầng 4 xuống đất cho H. Và V xác nhận ngoài ngày bị bắt, trước đó V đã bán ma túy cho L 03 lần, bán ma túy cho H 02 lần.

Theo 03 Biên bản xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Bệnh viện Quận 6, Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H, Trần Gia V đều dương tính với ma túy (chất dạng Amphetamine, Methamphetamine).

Tại ba Kết luận giám định số: 1813/KL-KTHS ngày 30 tháng 3 năm 2022, số: 1814/KL-KTHS ngày 30 tháng 3 năm 2022 và số: 1815/KL-KTHS ngày 30 tháng 3 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Nguyễn Phi H (người chứng kiến), Lê Tấn L và hình dấu Công an Phường 5, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5883g (không phẩy năm tám tám ba gam), loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lâm Quốc D (người chứng kiến), Võ Nguyễn Minh H và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1482g (không phẩy một bốn tám hai gam), loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Nguyễn Văn Th (người chứng kiến), Trần Gia V và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6 cần giám định

là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6141g (không phải sáu một bốn một gam), loại Methamphetamine.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 36/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 41/QĐ-ĐCSMT và số: 42/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Trần Gia V về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 43/QĐ-ĐCSMT).

Đối với người đàn ông tên Thanh bán ma túy cho Trần Gia V, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 47/CT-VKS-Q6 ngày 20 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Gia V về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi mua ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) của Trần Gia V để sử dụng và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, các bị cáo còn khai tính đến ngày bị bắt, bị cáo L đã mua ma túy của V 03 lần (hai lần đầu mua mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng, lần thứ ba mua 01 gói giá 500.000 đồng); bị cáo H khai đã mua ma túy của V 02 lần (mỗi lần mua là 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng);

Bị cáo Trần Gia V khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi mua bán ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) như nội dung bản cáo trạng nêu, đồng thời xác nhận lời khai của các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H tại phiên tòa là đúng và không có ý kiến gì thêm;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Công Sỹ N xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 59K2-024.08, số máy JF63E-1443355, số khung RLHJF6303FZ443278 là xe của ông, do ông đứng tên chủ sở hữu. Ông không biết anh của ông là bị cáo Lê Tấn L sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội và ông đã được nhận lại chiếc xe. Tại phiên tòa hôm nay, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H, Trần Gia V như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Tấn L từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Võ Nguyễn Minh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trần Gia V từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Trần Gia V từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Còn các bị cáo Lê Tân L, Võ Nguyễn Minh H không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy, có số máy: JA31E-0424180, số khung: RLHJA3105EY117129; 01 chiếc điện thoại di động màu đỏ, phía sau lưng có ghi chữ Oppo, số Imei 1: 865566043718190, số Imei 2: 865566043718182 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Lê Tân L và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, phía sau lưng có ghi chữ Vivo, số Imei 1: 862310057268419, số Imei 2: 862310057268401 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Võ Nguyễn Minh H và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng có ghi chữ MI, số Imei 1: 869600044735212, số Imei 2: 869600044735220 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Trần Gia V và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 gói có chứa ma túy, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng Tr, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Gồm: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 335/22, bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,5009 gam, 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 336/22, bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0850 gam, 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 337/22, bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,5680 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 hộp nhựa màu đen; 02 gói nylon; 01 cân điện tử màu bạc; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cây nhíp bằng kim loại; 01 ống hút bằng nhựa (cắt chéo một đầu); 01 túi xách màu nâu; 01 ống hút bằng nhựa; 01 chai bằng nhựa; 01 ống thủy tinh (bị bể một đầu); 02 sim điện thoại số 0902883014 và số 0789813030; 01 sim điện thoại số 0941298185; 01 sim điện thoại số 0933787223; 01 biển số xe 59K2-373.73.

Trả lại bị cáo Trần Gia V 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, phía sau lưng có ghi chữ Samsung loại Galaxy J7 Prime, số Imei 1: 353415080933081, số Imei 2: 353416080933089 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0986331932) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), số Imei 1: 353415080933081 và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H đều cho rằng trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

Riêng bị cáo Trần Gia V không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H, Trần Gia V tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; các Kết luận giám định số: 1813/KL-KTHS, số: 1814/KL-KTHS và số: 1815/KL-KTHS cùng ngày 30/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Gia V đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H đã mua và cất giữ chất ma túy ở thể rắn mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Và thời điểm bắt quả tang thu giữ của bị cáo L 0,5883 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; thu giữ của bị cáo H 0,1482 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (các bị cáo đều khai mua số ma túy này của Trần Gia V tại chung cư 78, đường KDV, Phường M, Quận F để sử dụng). Hành vi này của các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1

gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo Trần Gia V đã mua bán chất ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) có khối lượng 1,3506 gam (trong đó, bị cáo đã bán cho Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H 0,6365 gam). Và việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo diễn ra nhiều lần, trong khoảng thời gian tương đối dài (tính đến ngày bị bắt, bị cáo khai đã bán ma túy cho Lê Tấn L 03 lần, bán ma túy cho Võ Nguyễn Minh H 02 lần. Lời khai này của bị cáo là phù hợp với lời khai của Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Trần Gia V về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc các trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên», «Đối với 02 người trở lên» theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Hành vi của các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H, Trần Gia V không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

[2.4] Các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H, Trần Gia V đều là những người đã trưởng thành. Các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi (đối với bị cáo Trần Gia V), để thỏa mãn lối sống không lành mạnh (đối với các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H) và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Gia V là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự). Riêng các bị cáo Lê Tấn L, Trần Gia V đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự (bị cáo L là Chiến sỹ thuộc Đơn vị

dCV-HL, e935, f370, QC Phòng không - Không quân, cấp bậc: Binh nhất; bị cáo V là Chiến sỹ - Thông tin thuộc Đại đội 18, Trung đoàn 31, Sư đoàn 309, Quân đoàn 4, cấp bậc: Binh nhất), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Gia V theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Còn các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H, thì theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với số tiền mà bị cáo Trần Gia V thu lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do không xác định được chính xác khoản thu lợi này, nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để buộc bị cáo nộp lại.

[6] Việc xử lý vật chứng:

[6.1] Chiếc xe gắn máy có số khung: RLHJA3105EY117129, số máy: JA31E-0424180 thu giữ của bị cáo Võ Nguyễn Minh H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bị cáo, do bị cáo đứng tên mua tại Cửa hàng kinh doanh xe gắn máy TN - số 100 MNOP đường HV, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0013366 ngày 18/8/2016) và ngày 21/3/2022, bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi mua ma túy, nên Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước cùng với 01 chiếc điện thoại di động màu đỏ, phía sau lưng có ghi chữ Oppo, số Imei 1: 865566043718190, số Imei 2: 865566043718182 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Lê Tấn L và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, phía sau lưng có ghi chữ Vivo, số Imei 1: 862310057268419, số Imei 2: 862310057268401 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Võ Nguyễn Minh H và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng có ghi chữ MI, số Imei 1: 869600044735212, số Imei 2: 869600044735220 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Trần Gia V và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (là phương tiện mà các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H, Trần Gia V dùng vào việc

phạm tội) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] Riêng biển số 59K2-373.73, theo PH trả lời xác minh ngày 13/4/2022 của Công an Quận 6 (BL125) là biển số của chiếc xe gắn máy có số khung RLHJF5831JY049371, số máy JF86E2049402 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, sơn màu Đen Xám, dung tích 108), do bà Nguyễn Nhất Bạch H2 đứng tên chủ xe và bà H2 xác nhận vẫn đang sử dụng chiếc xe này, do đó Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.3] Đối với 03 gói có chứa ma túy, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng Tr, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Gồm: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 335/22, bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,5009 gam, 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 336/22, bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0850 gam, 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 337/22, bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,5680 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 hộp nhựa màu đen; 02 gói nylon; 01 cân điện tử màu bạc; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cây nhíp bằng kim loại; 01 ống hút bằng nhựa (cắt chéo một đầu); 01 túi xách màu nâu; 01 ống hút bằng nhựa; 01 chai bằng nhựa; 01 ống thủy tinh (bị bể một đầu); 02 sim điện thoại số 0902883014 và số 0789813030 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo); 01 sim điện thoại số 0941298185 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Vivo); 01 sim điện thoại số 0933787223 (trong chiếc điện thoại di động hiệu MI), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.4] Còn 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, phía sau lưng có ghi chữ Samsung loại Galaxy J7 Prime, số Imei 1: 353415080933081, số Imei 2: 353416080933089 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0986331932) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), số Imei 1: 353415080933081 và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Trần Gia V. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 46/PNK ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKS-Q6 ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản giao, nhận đồ

vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[6.5] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59K2-024.08, số máy JF63E-1443355, số khung RLHJF6303FZ443278 thu giữ của bị cáo Lê Tấn L, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 xác định là tài sản hợp pháp của ông Lê Công Sỹ N (em của bị cáo L), nên đã xử lý trả lại cho ông N (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 26/5/2022 - BL247) và tại phiên tòa, ông N xác nhận đã được nhận lại chiếc xe, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với người đàn ông tên Thanh bán ma túy cho bị cáo Trần Gia V, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H, Trần Gia V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Tuyên bố bị cáo **Trần Gia V** (K) phạm tội: «Mua bán trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Tấn L** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Nguyễn Minh H** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2022.

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Gia V** (K) 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2022.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Trần Gia V nộp phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy, có số khung: RLHJA3105EY117129, số máy: JA31E-0424180; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đỏ, phía sau lưng có ghi chữ Oppo, số Imei 1: 865566043718190, số Imei 2: 865566043718182 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Lê Tân L và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh, phía sau lưng có ghi chữ Vivo, số Imei 1: 862310057268419, số Imei 2: 862310057268401 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Võ Nguyễn Minh H và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng có ghi chữ MI, số Imei 1: 869600044735212, số Imei 2: 869600044735220 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Trần Gia V và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) gói có chứa ma túy, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Hoàng Tr, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Gồm: 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 335/22, bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,5009 (không phẩy năm không không chín) gam, 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 336/22, bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0850 (không phẩy không tám năm không) gam, 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 337/22, bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,5680 (không phẩy năm sáu tám không) gam; 01 (một) hộp nhựa màu đen; 02 (hai) gói nylon; 01 (một) cân điện tử màu bạc; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) cây nhíp bằng kim loại; 01 (một) ống hút bằng nhựa (cắt chéo một đầu); 01 (một) túi xách màu nâu; 01 (một) ống hút bằng nhựa; 01 (một) chai bằng nhựa; 01 (một) ống thủy tinh (bị bể một đầu); 02 (hai) sim điện thoại số 0902883014 và số 0789813030; 01 (một) sim điện thoại số 0941298185; 01 (một) sim điện thoại số 0933787223; 01 (một) biển số xe 59K2-373.73.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trần Gia V 01 (một) chiếc điện thoại di động màu vàng, phía sau lưng có ghi chữ Samsung loại Galaxy J7 Prime, số Imei 1: 353415080933081, số Imei 2: 353416080933089 và 01 (một) sim điện thoại số 0986331932, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), số Imei 1: 353415080933081 và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lê Tấn L, Võ Nguyễn Minh H, Trần Gia V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Công Sỹ N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên